

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **33** /2021 /HNGĐ-ST

Ngày: 29-06-2021

*“ Tuyên bố không công nhận quan hệ
vợ chồng và tranh chấp nuôi con chung ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hồ Văn sao

2. Bà Đàm Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền, cán bộ Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Hương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới (Số 199 đường Hồ Chí Minh, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế), xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình đã thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2021 về việc: “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn AR, xã Hồng H, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn N, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn AR, xã Hồng H, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/ 03/2021 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như biên bản hòa giải ngày 27/5/2021, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn N chung sống với nhau vợ chồng từ tháng 5 năm 2004(không nhớ ngày), không có đăng ký kết hôn, hai bên gia đình nội, ngoại có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Quá trình chung sống với nhau có hạnh phúc được 8 năm chưa có vấn đề gì xảy ra mâu thuẫn lớn, đã có một đứa con chung. Đến năm 2011 chị và anh N đã xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau nên chị không chịu nổi phải bỏ về nhà ông bà

ngoại từ năm 2012 cho đến nay và đã thật sự ly thân, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau, việc ai người đó làm và thật sự không còn tình cảm giữa chị với anh N nên chị viết đơn xin ly hôn anh N, nhưng do không đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã nên yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết tuyên bố không nhận là vợ chồng.

Tại bản lấy lời khai và biên bản hòa giải là bị đơn anh Hồ Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 05 năm 2004 (Không nhớ ngày), không đến Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn và có hai bên gia đình nội, ngoại tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số. Quá trình chung sống với nhau có hạnh phúc được 8 năm chưa có vấn đề gì xảy ra mâu thuẫn lớn, đã có con chung. Đến năm 2011 anh N và chị L đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau vì do kinh tế gia đình khó khăn dẫn chúng tôi không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai và chị thật sự ly thân bỏ về nhà bố mẹ để cho đến nay. Nay chị L viết đơn xin ly hôn tôi cùng đồng ý ly hôn với chị Lũy và nếu pháp không công nhận là vợ chồng thì yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Anh N và chị L trình bày thừa nhận có 1 con chung cháu Hồ Thị Kim T, sinh ngày 23/11/2004, hiện nay cháu đang ở với chị L. Anh và chị đã thỏa thuận với nhau về việc giao con Hồ Thị Kim T cho chị Đinh Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung và anh Niêm đồng ý như ý kiến của chị L.

Về tài sản chung: Anh N và chị L trình bày đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không có tài liệu, chứng cứ bổ sung hoặc giao nộp thêm; Anh chị không đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng H nên thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận là vợ chồng và thỏa thuận về việc nuôi con chung. Vì vậy, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng và tha thiết được nuôi một đứa con chung cháu Hồ Thị Kim T. Bị đơn đồng ý như ý kiến trình bày của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 [Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015](#); cả nguyên đơn và bị đơn đều có mặt.

Về đường lối giải quyết: Áp dụng Điều 11 [Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000](#); khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 [Luật hôn nhân và gia đình năm 2014](#); Điểm b khoản 3 [Nghị quyết 35/2000/QH10](#) ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành [Luật hôn nhân và gia đình năm 2000](#); các Điều 5, 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 điều 27 [Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14](#) quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Đề nghị tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị L và anh Hồ Văn N.

2. Về con chung: Hồ Thị Kim T, sinh ngày 23-11-2004, hiện nay đang ở với chị L. Chấp nhận thỏa thuận giữa chị L và anh N về việc giao con Hồ Thị Kim T cho chị Đinh Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đề cập.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu nộp án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Nguyên đơn là chị Đinh Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Bị đơn là anh Hồ Văn N có nơi cư trú tại thôn A R, xã Hồng H, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện A Lưới đã thụ lý vụ án, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Hồ Văn N chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 5 năm 2004 (không nhớ ngày), anh chị không đến đăng ký kết tại UBND xã Hồng H và có hai bên gia đình nội, ngoại tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Chị L và anh N chung sống với nhau như vợ chồng được 8 năm, chưa có vấn đề gì xảy ra mâu thuẫn lớn, đã có một con chung. Đến năm 2011 chị L và anh N đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau vì do kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến anh chị không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai và từ năm 2012 anh, chị thật sự ly thân, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ cho đến nay, còn anh N vẫn ở nhà bố mẹ đẻ của mình. Việc chị L và anh N sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là trái quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị L và anh N đều yêu cầu Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh N là phù hợp với quy định tại Điều Điều 11 [Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000](#) và Điểm b khoản 3 [Nghị quyết 35/2000/QH10](#) ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành [Luật hôn nhân và gia đình năm 2000](#); Các Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Hồ Thị Kim T, sinh ngày 23-11-2004, hiện nay đang ở với chị L và nguyện vọng của chị tiếp tục xin nhận nuôi dưỡng và chăm sóc con cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 [Luật hôn nhân và gia đình năm 2014](#) nên được chấp nhận. Tại phiên toàn hôm nay, chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét, đề cập.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, đề cập.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh N. Đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp sự thật khách quan của vụ án, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị L với anh Hồ Văn N.

2. Về con chung: Giao Hồ Thị Kim T, sinh ngày 23-11-2004 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh N không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị L phải nộp là 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002659 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A L.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A L;
- UBND Hồng H;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Nhân

